

X. PHẨM PHÓNG DẬT THỨ HAI (*DUTIYAPAMĀDĀDIVAGGA*)²² (A. I. 16)

98. Đứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

99. Đứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

100. (Như số 98, chỉ thay thế “biếng nhác”).

101. (Như số 99, chỉ thay thế “tinh cần tinh tấn”).

102-109. (Như trên, tuần tự thay thế “dục lớn, ít dục... không biết đủ, biết đủ... không như lý tác ý, như lý tác ý... không tỉnh giác, tỉnh giác...”).

110. Đứng về phương diện ngoại phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với ác hữu. Làm bạn với ác hữu, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

111. Đứng về phương diện ngoại phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với thiện hữu. Làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

112. Đứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến bất lợi lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như chuyên tâm hành các pháp bất thiện, không chuyên tâm hành các pháp thiện. Chuyên tâm hành các pháp bất thiện, không chuyên tâm hành các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến bất lợi lớn.

113. Đứng về phương diện nội phần, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một phần nào khác đưa đến lợi ích lớn như vậy, này các Tỷ-kheo, như chuyên tâm hành các pháp thiện, không chuyên tâm hành các pháp bất thiện. Chuyên tâm hành các pháp thiện, không chuyên tâm hành các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến lợi ích lớn.

114. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến Diệu pháp bị lu mờ, bị biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến Diệu pháp bị lu mờ và bị biến mất.

²² Bản tiếng Anh của PTS chia 42 kinh (từ 98-139) thành 2 chương. Chương X. a. gồm 34 kinh, với tên nhóm: *In a Fourfold Way*, nghĩa là *Trong con đường bốn ngành*. Chương X. b. gồm 10 kinh, với tên nhóm: *Not Dhamma*, nghĩa là *Phi pháp*.

115. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến Diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Không phóng dật, này các Tỷ-kheo, đưa đến Diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất.

116. (Như số 114, chỉ thay thế “biếng nhác”).

117. (Như số 115, chỉ thay thế “tinh cần tinh tấn”).

118-128. (Như trên, chỉ tuần tự thay thế “dục lớn, ít dục... không biết đủ, biết đủ... không như lý tác ý, như lý tác ý... không tỉnh giác, tỉnh giác... ác hữu với ác, thiện hữu với thiện... chuyên tâm hành các pháp bất thiện, không chuyên tâm hành các pháp thiện”).

129. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, khiến Diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất như vậy, này các Tỷ-kheo, như chuyên tâm hành các pháp thiện, không chuyên tâm hành các pháp bất thiện. Chuyên tâm hành các pháp thiện, không chuyên tâm hành các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, đưa đến Diệu pháp được an trú, không bị lu mờ, không bị biến mất.

130. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi pháp²³ là pháp, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phước và khiến cho Diệu pháp biến mất.

131. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ pháp là phi pháp, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phước và khiến cho Diệu pháp biến mất.

132-139. Những Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, nêu rõ phi luật là luật... nêu rõ luật là phi luật... điều Như Lai không nói lên, tuyên bố là Như Lai có nói lên, không tuyên bố là Như Lai không nói lên... điều Như Lai có nói lên, tuyên bố là Như Lai không nói lên, không tuyên bố là Như Lai có nói lên... điều Như Lai không thực hành, tuyên bố là Như Lai có thực hành... điều Như Lai thực hành, tuyên bố là Như Lai không thực hành... điều Như Lai không chế đặt, tuyên bố là Như Lai có chế đặt... điều Như Lai có chế đặt, tuyên bố là Như Lai không chế đặt, sở hành của những vị ấy, này các Tỷ-kheo, đem lại bất hạnh cho đa số, bất lạc cho đa số, bất lợi cho đa số, đưa đến bất hạnh, đau khổ cho chư thiên và loài người. Và hơn nữa, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo ấy tạo điều vô phước và khiến cho Diệu pháp biến mất.

²³ *Adhammo*. Chú giải dành nhiều đoạn để miêu tả pháp bị hiểu lầm như thế nào và các kinh điển nào theo thứ tự dần dần bị biến mất. Xem *Anāgatavamsa* trong *Buddhism in Translations* (Các dịch phẩm Phật giáo), 481.